

BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BẢO VIỆT AN GIA

(Ban hành theo Quyết định triển khai số 4542 ngày 13 tháng 10 năm 2016
của Tổng Giám đốc- Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)

Đơn vị: VND

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	ĐỒNG	BẠC	VÀNG	BẠCH KIM	KIM CƯƠNG
A. ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM CHÍNH – Điều trị nội trú do ốm bệnh, tai nạn					
Tổng hạn mức quyền lợi bảo hiểm chính/ng/năm	93.800.000 /ng/năm	137.600.000 /ng/năm	230.000.000 /ng/năm	342.000.000 /ng/năm	454.000.000 /ng/năm
Phạm vi lãnh thổ	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
1. Chi phí nằm viện - Chi phí phòng, giường bệnh - Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt - Các chi phí bệnh viện tổng hợp	2.000.000/ngày Lên đến 40.000.000/năm, không quá 60 ngày/năm.	3.000.000/ngày Lên đến 60.000.000/năm không quá 60 ngày/năm	5.000.000/ngày Lên đến 100.000.000/năm không quá 60 ngày/năm	7.500.000/ngày Lên đến 150.000.000/năm không quá 60 ngày/năm	10.000.000/ngày Lên đến 200.000.000/ năm không quá 60 ngày/năm
2. Chi phí khám và điều trị trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện	2.000.000/năm	3.000.000/năm	5.000.000/năm	7.500.000/năm	10.000.000/năm
3. Chi phí tái khám và điều trị trong vòng 30 ngày sau khi xuất viện	2.000.000/năm	3.000.000/năm	5.000.000/năm	7.500.000/năm	10.000.000/năm
4. Dịch vụ xe cứu thương, xe cấp cứu bằng đường bộ	5.000.000/năm	5.000.000/năm	10.000.000/năm	10.000.000/năm	10.000.000/năm
5. Chi phí Phẫu thuật (không bảo hiểm chi phí mua các bộ phận nội tạng và chi phí hiến các bộ phận nội tạng)	40.000.000/năm	60.000.000/năm	100.000.000/năm	150.000.000/năm	200.000.000/năm
6. Phục hồi chức năng	4.000.000/năm	6.000.000/năm	10.000.000/năm	15.000.000/năm	20.000.000/năm
7. Trợ cấp bệnh viện công	80.000/ ngày Không quá 60 ngày/năm	120.000/ngày Không quá 60 ngày/năm	200.000/ngày Không quá 60 ngày/năm	300.000/ngày Không quá 60 ngày/năm	400.000/ngày Không quá 60 ngày/năm

8. Trợ cấp mai táng phí trong trường hợp tử vong tại bệnh viện	500.000/vụ	500.000/vụ	500.000/vụ	500.000/vụ	500.000/vụ
B. ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG					
1. Điều trị ngoại trú do ốm bệnh, tai nạn	6.000.000/năm	6.000.000/năm	6.000.000/năm	10.000.000/năm	15.000.000/năm
• Giới hạn /lần khám	1.200.000/lần Không quá 10 lần/năm	1.200.000/lần Không quá 10 lần/năm	1.200.000/lần Không quá 10 lần/năm	2.000.000/lần Không quá 10 lần/năm	3.000.000/lần Không quá 10 lần/năm
• Điều trị vật lý trị liệu	50.000/ngày Không quá 60 ngày/năm	50.000/ngày Không quá 60 ngày/năm	50.000/ngày Không quá 60 ngày/năm	100.000/ngày Không quá 60 ngày/năm	150.000/ngày Không quá 60 ngày/năm
2. Bảo hiểm Tai nạn cá nhân STBH /người/năm	Tối đa 1 tỷ đồng	Tối đa 1 tỷ đồng	Tối đa 1 tỷ đồng	Tối đa 1 tỷ đồng	Tối đa 1 tỷ đồng
3. Bảo hiểm Sinh mạng cá nhân STBH/người/vụ	Tối đa 1 tỷ đồng	Tối đa 1 tỷ đồng	Tối đa 1 tỷ đồng	Tối đa 1 tỷ đồng	Tối đa 1 tỷ đồng
4. Bảo hiểm Nha khoa • Khám và chẩn đoán bệnh về răng • Lấy cao răng • Trám răng bằng các chất liệu thông thường • Nhổ răng bệnh lý • Lấy u vôi răng (lấy vôi răng sâu dưới nướu) • Phẫu thuật cắt chóp răng • Chữa tủy răng • Điều trị viêm nướu, viêm nha chu	2.000.000/năm 1.000.000/lần khám	2.000.000/năm 1.000.000/lần khám	5.000.000/năm 2.500.000/lần khám	10.000.000/năm 5.000.000/lần khám	15.000.000/năm 7.500.000/lần khám
5. Bảo hiểm Thai sản	Không	Không	Không	21.000.000/năm	31.500.000/năm

QUY ĐỊNH ĐỒNG CHI TRẢ ĐỐI VỚI TRẺ EM TỪ 15 NGÀY TUỔI ĐẾN 3 TUỔI

- Tỷ lệ áp đồng chi trả : 70/30 (Bảo Việt chi trả 70%, Người được bảo hiểm tự chi trả 30%)
- Quy định này không áp dụng trong trường hợp Người được bảo hiểm khám và điều trị tại các cơ sở y tế/bệnh viện công lập (trừ các khoa điều trị tự nguyện/điều trị theo yêu cầu của Bệnh viện công lập)